

ĐUÔI HÌNH BẮT CHỮ



Chào mừng các bạn chơi!



Đây là thành ngữ nào?



Câu 1

Trả
lời

Tiếp
tục



BẮT ĐẦU

1

ĐÁP ÁN

BA CHÂN BỐN CẰNG

Đây là thành ngữ nào?



Câu 2

Trả
lời

Tiếp
tục

BẮT ĐẦU

1



ĐÁP ÁN

RÂU ÔNG NỢ CẢM CẢM BÀ KIA

Đây là thành ngữ nào?



Câu 3

Trả
lời

Tiếp
tục



BẮT ĐẦU

1

ĐÁP ÁN

DÀI LUNG TÓN VẢI

Đây là thành ngữ nào?

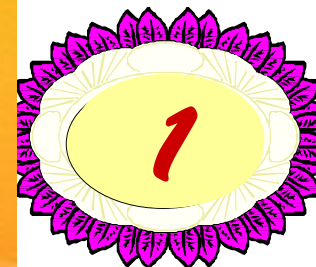


Câu 4

Trả
lời

Tiếp
tục

BẮT ĐẦU



ĐÁP ÁN

ĂN CHÁO ĐÁ BÁT

Đây là thành ngữ nào?



Câu

Trả
lời

Tiếp
tục

BẮT ĐẦU

1



ĐÁP ÁN

BÌNH CHÂN NHƯ VẠI

ĐÁP ÁN



1. BA CHÂN BỐN CĂNG
2. RÊU ÔNG NỌ CẮM CẮM BÀ KIA
3. DÀI LƯNG TỐN VẢI
4. ĂN CHÁO ĐÁ BÁT
5. BÌNH CHÂN NHƯ VẠI



Ngữ văn 10: Tiết 35

PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT (TIẾT 1)



Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

I. Ngôn ngữ sinh hoạt

1. Khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt

a. Tìm hiểu ngữ liệu (Trang 113/ SGK)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Ngữ liệu

(Buổi trưa tại khu tập thể X, hai bạn Hùng và Lan gọi Hương đi học.)

-Hương ơi! Đi học đi! (im lặng)

-Hương ơi! Đi học đi! (Lan và Hùng gào lên)

-Gì mà ầm ầm lên thế chúng mày! Không cho ai ngủ ngáy nữa à!
(tiếng một người đàn ông nói to)

-Các cháu ơi, khẽ chứ! Để cho các bác ngủ trưa với!...Nhanh lên con, Hương! (tiếng mẹ Hương nhẹ nhàng ôn tồn)

- Đây rồi, ra đây rồi! (tiếng Hương nhỏ nhẹ)

- Góm, chậm như rùa ấy! Cô phê bình chết thôi! (tiếng Lan cầu nhàu)

-Hôm nào cũng chậm. Lạch bà lạch bạch như con vịt bầu!... (tiếng Hùng tiếp lời)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

THẢO LUẬN NHÓM (3 phút)



Nhóm 1,2: Các nhân tố giao tiếp

1. Cuộc hội thoại diễn ra trong không gian, thời gian nào?
2. Nhân vật giao tiếp gồm những ai, quan hệ giữa họ như thế nào?
3. Nội dung và mục đích, hình thức giao tiếp ?

Nhóm 3,4: Đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ

1. Tìm trong cuộc hội thoại những từ ngữ quen thuộc, gần gũi trong sinh hoạt hàng ngày
2. Cuộc hội thoại đã sử dụng những kiểu câu nào ?
3. Phương tiện hỗ trợ cho cuộc hội thoại là gì?

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

<i>Các nhân tố giao tiếp</i>	- Không gian: khu tập thể X - Thời gian: Buổi trưa - Nhân vật giao tiếp: + Nhân vật chính: Lan, Hùng, Hương + Nhân vật phụ: Mẹ Hương, người đàn ông hàng xóm - Nội dung: Báo đến giờ đi học - Hình thức: Gọi – đáp - Mục đích: để đến lớp đúng giờ quy định
<i>Đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ</i>	- Về từ: + Sử dụng từ ngữ hô gọi, tình thái: <i>oi, đi, à, chứ, với,...</i> + Các từ thân mật suồng sã, khẩu ngữ: <i>chúng mày, lạch bà lạch bạch,...</i> - Về câu: Câu tỉnh lược: <i>Hôm nào cũng chậm; Không cho ai ngủ ngáy nữa à!;...; Câu cầu khiến: Các cháu oi, khẽ chứ! Để cho...với!;...</i>
<i>Phương tiện hỗ trợ</i>	Ngữ điệu

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

I. Ngôn ngữ sinh hoạt

1. Khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt

a. Tìm hiểu ngữ liệu (Trang 113/ SGK)

b. Kết luận

2. Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt

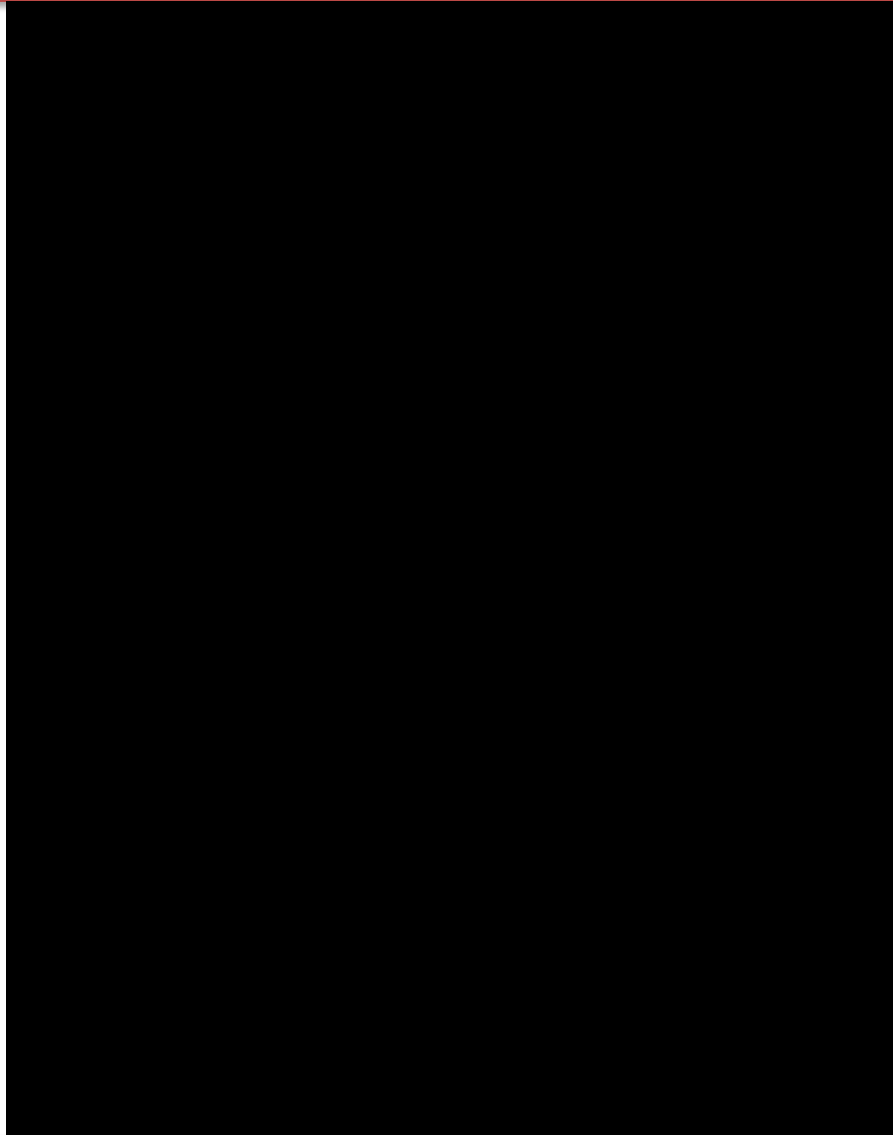
a. Tìm hiểu ngữ liệu

Ngôn ngữ sinh hoạt là lời ăn tiếng nói hằng ngày, dùng để thông tin, trao đổi ý nghĩ, tình cảm,... đáp ứng những nhu cầu trong cuộc sống.

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

DẠNG NÓI – HÌNH THỨC: ĐỐI THOẠI

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



DẠNG NÓI – HÌNH THỨC: ĐỘC THOẠI

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Ví dụ :

Bố ơi, bố có khỏe không? Con lợn sề nhà ta nó đẻ hơn tháng trước gần chục con bố ạ. Bố ơi, bố cho con cái thước mấy li quản bút màu đỏ í. Con lợn sề nó xuống được cái hầm xây bằng tường rồi bố ạ. Nó nghe keng là xuống, con không phải đùn vào đít nó như dạo hôm qua nữa. Mấy li em Dung không dài lắm nữa. Em không chơi với con thì con được phần kẹo của cô giáo cho, con để dành cho em nó mới chơi với con để mẹ đi tát nước với cả đi bắc cầu nữa. Thôi bố nhé! Đánh hết thằng Mỹ bố về ngủ với con một tối bố ạ!

DẠNG VIẾT

Con Tào Hai- Bố Tiên.

(Lê Lưu)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Ví dụ :

- Đây là một đoạn nhật kí: *Nhật kí cá nhân của Nam Cao*

- Ngày 13/11/1947. Tối nay nôn nao và mệt rũ. Làm nhiều? Hút thuốc lá nhiều? Hay say hạt bí?...Đi nằm sớm, chuyện lẻ tẻ. Lửa tắt cũng không buồn dậy thối.

- 15/11/1947. Đêm qua bà ké Chấn ho nhiều rên và lắm nhảm nói mê luôn. Thằng bé con anh Chấn ho rũ rượi, ho như xé phổi, ho không còn khóc được.

DẠNG VIẾT

Ví dụ :

Tôi an ủi lão:

- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.

Lão chua chát bảo:

- Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!...

Tôi bùi ngùi nhìn lão bảo:

- Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?

- Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm gì cho thật sướng?

(Lão Hạc – Nam Cao)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

I. Ngôn ngữ sinh hoạt

1. Khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt

a. Tìm hiểu ngữ liệu (Trang 113/ SGK)

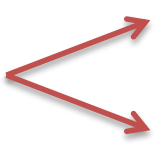
b. Kết luận

2. Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt

a. Tìm hiểu ngữ liệu

b. Kết luận

Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ sinh hoạt

- **Dạng nói:** 
 - Đối thoại
 - Độc thoại
- **Dạng viết:** Thư từ, nhật kí, hồi ức...
- **Dạng lời nói tái hiện:** mô phỏng các lời nói trong đời sống nhưng đã được sáng tạo theo các thể loại văn bản khác nhau

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

3. Luyện tập

a. - *“Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*

⇒ lời khuyên chân thành trong khi hội thoại: *chúng ta phải nói năng thận trọng và có văn hoá.*

- *“Vàng thì thử lửa thử than,
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời”*

⇒ Cách sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp bằng lời nói là *một thước đo quan trọng cho thấy phẩm chất và năng lực của con người.*

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

3. Luyện tập

b. – Ngôn ngữ sinh hoạt được biểu hiện ở *dạng lời nói tái hiện*: tác giả mô phỏng ngôn ngữ sinh hoạt ở vùng Nam bộ, cụ thể là là lời ăn tiếng nói của người chuyên bắt cá sấu.

. - Về từ ngữ: Dùng nhiều *từ địa phương* Nam Bộ: **quới** (quý), **chén** (bát), **ngặt** (nhưng), **ghe** (thuyền nhỏ), **rượt** (đuổi), **cực** (đau).

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

II Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



- 1 Tính cụ thể
- 2 Tính cảm xúc
- 3 Tính cá thể

III Luyện tập

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

II. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Từ đoạn hội thoại trang 113 và qua thực tế giao tiếp hằng ngày, có thể thấy ngôn ngữ sinh hoạt có một số đặc trưng cơ bản, rất tiêu biểu. Các đặc trưng đó cũng là những dấu hiệu khái quát của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Về con người: ¹ người nói, ² người nghe.
(VD: Lan, Hùng, Hương, ...)

Những biểu hiện của tính cụ thể?

Về hoàn cảnh: ¹ thời gian, ² địa điểm, ³ hoàn cảnh, ⁴ về con người và về cách nói năng, từ ngữ diễn đạt

Đấu hiệu đặc trưng thứ nhất là tính cụ thể: cụ thể về hoàn cảnh, về con người và về cách nói năng, từ ngữ diễn đạt

Về cách diễn đạt: gồm từ ngữ, cách nói năng.

Về mục đích: hướng tới người nói. (VD: Hùng nói với Hương, mẹ Hương nói với Lan, Hùng,...)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Biểu hiện của tính cảm xúc

2

Qua từ ngữ: 1

3

Tính cảm xúc có
những biểu hiện
nào ?

những
u khiến,
đáp, hô

Qua
giọng thanh
nhàng, giọng
nạt bức, giọng
khô, giọng
giục giã....

1

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

VD:

a) Qua giọng điệu:

- Giọng thân mật trong thông tin, kêu gọi, thúc giục(Lan, Hùng)
- Giọng thân mật, yêu thương trong lời khuyên bảo của người mẹ.
- Giọng thân mật trong sự trách móc (góm), trong so sánh(chậm như rùa)
- Giọng quát nạt bức bối của ông hàng xóm(không cho ai...)

b) Những từ ngữ có tính khẩu ngữ và thể hiện cảm xúc rõ rệt như: gì mà, góm, lạch bà lạch bạch, chết thôi,..

c) Những kiểu câu giàu sắc thái cảm xúc(câu cảm thán, câu cầu khiến), những lời gọi đáp, trách mắng,...

=> Như vậy, dấu hiệu đặc trưng thứ hai của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt là tính cảm xúc. Không có một lời nói nào nói ra lại không mang tính cảm xúc.

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



- 1 - Giọng nói: mang màu sắc âm thanh của từng người
- 2 - Từ ngữ: là vốn từ dùng quen thuộc
+ *Qua đó ta có thể phân biệt được lời nói của ai, thậm chí có thể đoán được tuổi tác, cá tính, địa phương,... của họ.*
+ *Lời nói là vẻ mặt thứ 2 của con người*

=> Dấu hiệu đặc trưng thứ 3 trong phong cách sinh hoạt là tính cá thể

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

III. Luyện tập

Câu 1: Trang 127 sgk Ngữ văn 10 tập 1

Đọc đoạn trích nhật kí dưới đây và trả lời câu hỏi:

8 – 3 – 69

Đi thăm bệnh nhân về giữa đêm khuya. Trở về phòng, nằm thao thức không ngủ được. Rừng khuya im lặng như tờ, không một tiếng chim kêu, không một tiếng lá rụng hoặc một ngọn gió nào đó khẽ rung cành cây. Nghĩ gì đấy Th. ơi? Nghĩ gì mà đôi mắt đăm đăm nhìn qua bóng đêm. Qua ánh trăng mờ Th. thấy biết bao là viễn cảnh tươi đẹp, cả những cận cảnh êm đềm của những ngày sống giữa tình thương trên mảnh đất Đức Phổ này. Rồi cảnh chi li, cảnh đau buồn cũng đến nữa... Đáng trách qua Th. ơi! Th. có nghe tiếng người thương binh khẽ rên và tiếng súng vẫn nổ nơi xa. Chiến trường vẫn đang mùa chiến thắng.

(Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005)

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

a. Những từ ngữ, kiểu câu, kiểu diễn đạt nào thể hiện tính cụ thể, tính cảm xúc, tính cá thể của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt?

Hướng dẫn trả lời:

- Tính cụ thể:



01

+ Cụ thể về không gian và thời gian:
Trong một căn phòng ở giữa khu rừng vào lúc đêm khuya



02

+ Cụ thể về người nói và người nghe: nhân vật Th tự nhủ với mình “Nghĩ gì đây Th.ơi. Nghĩ gì mà đôi mắt đăm đăm nhìn qua bóng đêm”



03

+ Có cách diễn đạt cụ thể ở giọng điệu thân mật, tha thiết, những lời cảm thán như: “Nghĩ gì đây Th. Ơi?”; “Đáng trách quá Th. Ơi!”.

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

- Tính cảm xúc:

+ Giọng thủ thỉ tâm tình (suy nghĩ về hiện tại, liên tưởng đến tương lai).

+ Giọng trách móc, giục giã.

01

02

- Tính cá thể:

+ Giọng điệu riêng dễ nhận (giọng tâm tình như đang giải bày tâm trạng)

+ Từ ngữ đối thoại nội tâm

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

b) Theo anh (chị), ghi nhật kí có lợi gì cho sự phát triển ngôn ngữ của mình?

- Ghi nhật kí rất có lợi cho việc phát triển vốn ngôn ngữ, nhất là phát triển vốn từ vựng và các cách diễn đạt mới. đời sống nội tâm phong phú, qua đó giúp ta trở thành người giàu tình cảm và có ý thức trách nhiệm cao đối với công việc của mình.



Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

	Tính cụ thể	Tính cảm xúc	Tính cá thể
a)	Câu ca dao là lời nhân vật “ta” nói với “mình” về nỗi nhớ nhung, bịn rịn toàn trong một đêm chia tay giã hội. Ngôn từ được sử dụng trong câu ca dao này khá thân mật và dân dã (<i>mình, ta, chẳng, hàm răng</i>)	Câu ca dao thể hiện rất rõ cảm xúc bịn rịn, nhớ nhung, thương mến. Những từ ngữ biểu hiện trực tiếp những cảm xúc này là: <i>Mình... có nhớ ta, ta nhớ...</i>	Lời tâm tình trong câu ca dao này có thể là chàng trai cô gái. Những người đã có tình ý với nhau sau những đêm hát hội. Lời nói có đặc điểm riêng chân thật, tình cảm mạnh mẽ nhưng vẫn tế nhị và sâu sắc.
b)	Câu ca dao là một lời tỏ tình trong lao động, là lời của một anh thanh niên nông dân nói với một cô gái qua đường. Hoàn cảnh nói là một buổi lao động, gắn với hoạt động cụ thể. Ngôn ngữ giao tiếp trong câu cũng là những lời nói suồng sã, bình dân: lời hô gọi (<i>Hỡi cô</i>), lời miêu tả có tính trêu đùa (<i>yếm trắng lòe xòe</i>).	Câu ca dao là lời chàng trai nói với cô gái, có thể hiểu là lời tỏ tình nhưng cũng có thể hiểu đó là lời đùa cợt (có ý kiến cho rằng đây là lời chế giễu những cô gái nhà giàu lời lao động).	Hình ảnh một chàng trai lao động trong ca dao hiện lên thật mạnh bạo, với những ngôn từ vừa thân mật vừa vui đùa nhưng cũng vừa tế nhị sắc sảo.

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt



CON SỐ MAY MẮN



1



2



3



4



5



6

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Tìm các từ tương ứng với các từ dưới đây trong ngôn ngữ sinh hoạt

Chết

Rất sợ

Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

2. Việc một bộ phận giới trẻ, đặc biệt là các bạn trẻ tuổi mới lớn 9X sử dụng ngôn ngữ lóng, ngôn ngữ thời @ để nói chuyện với nhau không còn là hiện tượng lạ. Tuy nhiên, việc các bạn trẻ hiện nay quá lạm dụng ngôn ngữ kiểu quái dị trong các diễn đàn hoặc nhắn tin qua điện thoại và chat

*Ví dụ : “Em chut ar2 dzui dze trog ngey le tizh iu nha!”
(tạm “dịch” là: Em chúc anh hai vui vẻ trong ngày lễ tình yêu nha!),*

“Ar2 ui, hum ney em bun wa...”

(tạm “dịch” là: Anh hai ơi, hôm nay em buồn quá).

Suy nghĩ của em về việc sử dụng những
ngôn ngữ sinh hoạt như trên



Chúc các em học tốt!

